TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2021/QĐST-HNGĐ	*TP Thái Nguyên, ngày 26 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 882/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp tài sản chung sau khi ly hôn".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lục Văn T, sinh năm 1985

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N, xã C, huyện Na Rỳ, tỉnh Bắc Kạn.

Bị đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1989

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã C, huyện Na Rỳ, tỉnh Bắc Kạn.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 01, phường P, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng sau khi ly hôn: Chị Hà Thị T nhất trí thanh toán cho anh Lục Văn T số tiền chia tài sản chung là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Về nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị T tự nguyện chịu 625.000 đồng (*sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Anh Lục Văn T được hoàn trả số tiền 625.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003730 ngày 06/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan